

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 38****Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư****Chuyển ngữ: Tử Hà****Biên tập: Bình Minh****Giảng ngày 13 tháng 05 năm 2010****Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 40, dòng thứ 6 từ dưới lên. Giờ chúng ta đọc một đoạn kinh văn.

Hành Quyển Kệ tiền, khai thị Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh chi cơ viết, kỳ cơ giả, tắc nhất thiết thiện ác đại tiểu phạm ngu dã. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này, hôm nay coi đoạn kế tiếp: Đại sư chi thuyết, thượng khế thánh tâm, hạ hợp quần cơ, thật đại hữu công ư Tịnh độ, cố trung nhật chi sư đa tông thử thuyết.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ cho chúng ta biết, những điều Thiện Đạo đại sư nói, phía trước đều là của Thiện Đạo đại sư nói, những lời này nói rất hay, dưới đây là những lời tán thán, “thượng khế thánh tâm”, chữ thánh ở đây chỉ cho chư Phật Như Lai. Sự thật chư Phật Như Lai nói bộ kinh này, giảng bộ kinh này, hoàng dương bộ kinh này, ý nghĩa thật sự của nó chính là phổ độ chúng sanh. “Hạ hợp quần cơ”, hợp có nghĩa là châu biến, trong đó bao gồm tất cả chúng sanh, thật sự là “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Đối với pháp môn Tịnh độ mà nói, không có ai chẳng khế hợp, không có ai chẳng phải là đương cơ, then chốt ở chỗ chúng sanh có chịu tin hay không, có chịu phát nguyện hay không mà thôi. Cho nên Thiện Đạo đại sư, và cách giảng nói của chư vị Tổ sư ngày xưa, cách nhìn không giống nhau, cách nhìn của Thiện Đạo đại sư, thật sự có công rất lớn đối với pháp môn Tịnh độ.

Cố trung nhật chư sư đa tông thử thuyết. Vào đời Tùy, Đường, Nhật Bản và Hàn Quốc, đã phái rất nhiều các vị xuất gia đến Trung Quốc tham học, cho nên Tịnh độ tông lưu hành ở Nhật Bản và Hàn quốc, đa số đều tuân theo lời chỉ dạy của Thiện Đạo đại sư.

Dưới đây đưa ra một ví dụ: “Như Nhật Hợp Tán văn, cuốn Hợp Tán này do pháp sư Quán Triệt trước tác. “Đệ thập bát nguyên, thập phương chúng

sanh, tam bồi chúng sanh, giai thị cụ phược phạm phu, thị kỳ cơ dã.” Các vị cao tăng ở Nhật Bản, trong đệ thập bát nguyện, không nói đến Bồ tát, cũng không nói đến A La Hán, mà nói thập phương chúng sanh, tam bồi chúng sanh. Tam bồi này đều là phạm phu, là lục đạo phạm phu, khi lâm mạng chung, nhất niệm, thập niệm đều được vãng sanh.

“Hậu phục vân, như Nguyên Hiểu vân”, Nguyên Hiểu là chuyên tông tịnh độ của Hàn Quốc. “tứ thập bát đại nguyện, sơ tiên vi phạm phu, hậu kiêm vi tam thừa thánh nhân”. Nói cách khác, Đức Phật Di Đà nói kinh Vô Lượng Thọ, thập phương Như Lai tiếp nhận pháp môn này, phổ biến hồng dương pháp môn này, mục đích là phổ độ kẻ phạm phu nghiệp chướng sâu dày. Tâm của đức Phật giống như tâm của cha mẹ vậy, cha mẹ đối với con cái, chư Phật đối với chúng sanh, tâm trạng như nhau. Không gì ngoài việc mong cho chúng sanh sớm có ngày thành Phật. Có thể thành Phật được chăng? Đáp án là khẳng định thành, không có một chút hoài nghi nào hết. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Trong Đại thừa kinh giáo, chư Phật Bồ tát thường dạy chúng ta rằng: “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Bạn vốn là Phật, chỉ cần ngay bây giờ trong tâm bạn nghĩ đến Phật, thì làm sao không thành Phật được? Cho nên phạm phu thành Phật ngay trong một niệm, thật sự nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Vấn đề ở chỗ bạn có chịu niệm hay không thôi? Bạn niệm cái gì thì nói biến ra cái đó. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, sát na sát na đều đang biến hóa, nó không phải là định pháp. Trong Đại thừa giáo đức Thế Tôn thường nói với chúng ta, đức Phật nói không có định pháp. Vì sao vậy? Vì cả vũ trụ này sát na sát na đều đang biến hóa, vốn là không có định pháp, cho nên Đức Phật giáo hóa chúng sanh cũng không có định pháp. Biến hóa từ đâu mà có? Người nào có thể chủ trì được sự biến hóa này? Trong Đại thừa kinh giáo Đức Phật thường dạy: “Nhất thiết pháp duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, đó chẳng phải là đã nói rất rõ ràng hay sao? Vì sao lại có nhiều biến hóa như vậy? Tâm năng hiện năng sanh, những pháp sở hiện sở sanh này, nó sẽ sản sinh biến hóa, đó là thức khởi tác dụng. Thức là gì vậy? Thức là phân biệt, là chấp trước, thế bạn nên suy nghĩ, không cần nghĩ đến người khác, mà nghĩ về chính mình, sự phân biệt của chúng ta vô lượng vô biên, chấp trước của chúng ta cũng là vô lượng vô biên. Nhất thiết pháp sở sanh, nó không phải là định pháp, nó sát na sanh diệt, cho nên sát na tùy theo tâm niệm của chúng sanh, nó khởi lên sát na biến hóa. Dù là chư Phật Như Lai, hay Pháp thân Bồ tát ứng hóa ở trong lục đạo, giống như kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, cho nên pháp của Phật nói cũng không có định pháp, tùy theo tất cả chúng sanh mà biến hóa. Đức Phật gọi là :

“Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, trong tùy thuận có bất biến, tùy thuận là biến. Sự phiền phức của phàm phu chúng ta chính là tùy theo chúng sanh mà biến hóa, tùy duyên tùy biến, đó là khổ, sự sáng suốt của chư Phật Bồ tát là tùy duyên bất biến, đó là các Ngài sáng suốt, duyên nào cũng có thể tùy, Thập pháp giới y chánh trang nghiêm đều có thể tùy. Bất biến là gì? Bất biến, các ngài dùng chân tâm. Cái gì là chân tâm? Là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi, những cái này bất biến, vĩnh hằng bất biến. 10 chữ này chính là Đại Bồ Đề Tâm mà kinh giáo thường nói. Trong Tứ thánh pháp giới dùng cái tâm này, ở cõi nhân thiên, ở tam đồ, ở địa ngục vẫn là dùng cái tâm này. Y chánh trang nghiêm hàng ngày đều đang biến hóa, sát na biến hóa, Bồ đề tâm bất biến, phàm phu thì không được, phàm phu tùy duyên tùy biến, Thế nào là tùy biến? Là tùy theo cảnh giới bên ngoài, khởi lên thất tình ngũ dục, tham sân si mạn, thế nên biến đổi. Nên biết rằng, tùy duyên tùy biến là tạo nghiệp, tùy duyên bất biến thì không tạo nghiệp. Trong kinh Đức Phật miễn cưỡng gọi nó là tịnh nghiệp. Kỳ thật nếu như nói tạo tịnh nghiệp, là đối với Tứ thánh pháp giới trong Thập pháp giới mới gọi là tịnh nghiệp. Ở trong Thật Báo Độ, không có dấu vết, không có nhiễm tịnh, đó mới là sự khởi dụng của tự tánh, không có gì chẳng gọi là tánh, đó là quả địa của Như Lai. Chúng ta học Phật thì phải học năng lực này, năng lực này trong Hoàn Nguyên Quán, chính là câu đầu tiên: “Tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng nghĩa là vĩnh hằng bất biến, không chấp tướng, chẳng những không chấp tướng mà thật sự dấu vết cũng không tìm thấy. Có thể nói là tự tánh khởi dụng, trong tự tánh hai đầu có không đều không có, nó không phải là vật chất, nó cũng chẳng phải là tinh thần, cho nên chỉ có thể lãnh ngộ, chứ không thể dùng ngôn ngữ, không nói được, ngôn ngữ đạo đoạn, diệu mà! Khi khởi tác dụng, “oai nghi hữu tác”, cũng có nghĩa là hoàn toàn tùy thuận chúng sanh, ở trong tùy thuận khởi tác dụng, khởi lên tác dụng thích hợp nhất, tác dụng thù thắng nhất, tác dụng hoàn mỹ nhất, cũng không có định pháp. Chúng sanh tự tư tự lợi, còn nó khởi tác dụng là đại công vô tư, tương phản với bạn. Tâm hành của chúng sanh niệm niệm chấp trước tham sân si, nó thị hiện khởi tác dụng cho bạn, niệm niệm đều tuân thủ giới định huệ, giúp cho chúng sanh giác ngộ, giúp cho chúng sanh quay đầu. Quay về đâu? Quay về tự tánh, quay về tánh đức, đó chính là oai nghi hữu tác, người này có nguyên tắc. Điểm chính xác của nguyên tắc này không có nhất định. Nhân con người, nhân sự việc, nhân thời, nhân địa, mà khởi biến hóa. Nó có một nguyên tắc bất biến, chính là tuyệt đối lợi ích chúng sanh, chắc chắn là dẫn dắt chúng sanh hồi đầu thị ngạn, điều này là bất biến. Có tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh độ tông niệm Phật cũng là một pháp môn. Thái độ của chư Phật Bồ tát miên viễn là nhu hòa chất trực, cho nên các Ngài ở trước chúng sanh, đều khiến

chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Người thiện thích Ngài, người ác cũng thích Ngài, không có ai ghét Ngài hết, điều này quá giỏi giang. Trời người hoan hỷ Ngài, nga quý, súc sanh, địa ngục cũng hoan hỷ Ngài. Làm người được như thế thật quá viên mãn, điều này chúng ta nên học, đó gọi là nhu hòa. Nhu là dịu dàng, hòa là hài hòa, tuy dịu dàng hài hòa, nhưng Ngài làm việc không do cảm tình, Ngài chất trực. Đầy đủ trí huệ, không hề có một chút hồ đồ. Câu cuối cùng rất ghê gớm: “Thay khổ cho chúng sanh”. Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế đã thị hiện chúng ta, suốt cuộc đời Ngài thật sự đã buông bỏ hết, ba y một bát, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, giảng kinh thuyết pháp, chẳng có ngày nào Ngài ở không. Đó là thay khổ cho chúng sanh, suốt 49 năm cũng như một ngày. Chúng ta mở lịch sử ra, cả ngàn vạn năm, tìm đâu ra được một người thầy như thế? Tìm không ra người thứ hai. Đức Thế Tôn hy vọng rằng, đời đời kiếp kiếp, học trò của Ngài học theo gương Ngài, nên Ngài đã làm gương, học theo Ngài mới thật sự là một người đệ tử chân chánh, Ngài là khuôn mẫu của đệ tử Phật, Ngài đã làm được điều này. Cho nên làm nhà giáo dục thì đầu tiên phải giáo dục chính mình, bản thân không làm được, thì làm sao đi dạy người khác? Đó là chân lý.

Chúng ta phát tâm học Phật, nhất là phát tâm xuất gia, hoằng pháp, hộ pháp, bạn không học theo Phật sao được? Hai chữ học Phật ở đây, là học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đó gọi là chân thật học Phật. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không vì danh văn lợi dưỡng, ngay cả tâm niệm danh văn lợi dưỡng cũng không có, chính là giáo dục chúng sanh. Chúng loại chúng sanh không giống nhau, trình độ cao thấp không bằng nhau, họ ở thế gian này làm việc kinh doanh lại bất tương đồng. Vấn đề nan giải là gì, chỉ cần bạn tìm đến Thầy, thì Thầy đều có thể giúp bạn giải quyết vấn đề. Thật sự Ngài đã hiển lộ đại trí huệ, đại học vấn. Chẳng những giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà mục đích cuối cùng, là muốn giúp cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, hồi quy tự tánh, thành tựu Phật quả viên mãn. Đó chính là mục tiêu cuối cùng mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện giảng dạy. trong kinh Phật có câu, câu này có thể dịch ra, không hề khó chút nào, nhưng mà lại không dịch: “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”, đây là mục tiêu cuối cùng mà đạo Phật truy tìm, toàn là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn, thì có nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng phải là không dịch được, nhưng vì sao không dịch? Đó gọi là tôn trọng không dịch. Học Phật là học cái gì? Chính là phục hồi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của chính mình, mình vốn sẵn có, chẳng phải hướng ngoại tìm cầu. Vì sao bây giờ lại không có? Vì bạn bị vọng tưởng phân biệt chấp trước che khuất. Buông bỏ

chấp trước, không còn chấp trước nữa, thì Chánh giác hiện tiền, buông bỏ phân biệt, thì Chánh đẳng Chánh giác hiện tiền. Đối với tất cả pháp của thế và xuất thế gian, không khởi tâm động niệm, thì bạn sẽ thành Phật, vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Tất cả chúng sanh người người ai cũng có, buông bỏ thì đạt được. Vì sao không chịu buông bỏ? Điều này đáng để chúng ta suy nghĩ, suy nghĩ rõ ràng, minh bạch. Phật pháp, Chương Gia đại sư nói rất hay, “tri nan hành dị”. Tri là biết chân tướng sự thật, những điều trong Phật pháp gọi là tánh tướng, lý sự, nhân quả, biết rõ ràng minh bạch, điều này thật sự không dễ. Hành quá dễ dàng, hành buông bỏ, buông bỏ là đúng. Vì sao không chịu buông bỏ? Vì những điều biết không rõ ràng, không thấu triệt, còn nghi hoặc, làm chướng ngại sự buông bỏ của bạn. Nếu như không có chút gì nghi vấn, dạy bạn buông bỏ là buông bỏ, thì lập tức bạn sẽ thành tựu. Chúng ta thấy trong kinh Phật có ghi chép lại, ở trong truyện ký thì lại càng nhiều hơn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thật sự chỉ ở trong một niệm, một niệm buông bỏ rất ráo, thì công phu sẽ thành tựu. Đối với thật tướng của các pháp, Ngài thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, cho nên Ngài rất dễ dàng buông bỏ. Chúng ta muốn đi con đường gần, đi con đường tắt. Phân lượng của kinh Hoa Nghiêm quá lớn, thật sự không dễ thọ trì, nhưng mà Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, đó chính là cốt lõi tu tập kinh Hoa Nghiêm. Bài luận văn này chữ không nhiều, nguyên lý nguyên tắc trong kinh Hoa Nghiêm, phương pháp tu hành chứng quả đều ở trong đó. Ngày xưa chúng tôi có học qua hai lần, tu Hoa Nghiêm, đi đường tắt, bộ luận này rất hay. Luận văn được chia làm 6 đoạn, 3 đoạn đầu nói về sự khởi nguồn của vũ trụ, sự khởi nguồn của vạn pháp, Ta từ đâu mà có, đều nói rất rõ ràng. Ba đoạn sau là dạy chúng ta phương pháp quay đầu, bạn muốn hồi quy tự tánh, muốn tìm lại bản lai diện mục của mình, trong thiên tông nói, “khi cha mẹ chưa sanh bản lai diện mục”, bản lai diện mục của bạn là Phật, bạn tìm lại bản lai Phật của mình. Bắt đầu tu Tứ Đức, Tứ Đức là cơ bản, đó chính là oai nghi phép tắc, Ngũ Chỉ là buông bỏ, Lục Quán là nhìn thấu, thì bạn sẽ thành tựu. Những điều này nói thì rất dễ, nhưng làm thì không dễ, rất là khó. Vì sao vậy? Vì tập khí của chúng ta rất sâu dày, mê muội lâu ngày, tập khí sâu dày, rất muốn buông bỏ, nhưng mà lại buông không được. Nhưng mà chúng ra sanh vào thời đại này, học Phật thành Phật được tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng. Tăng thượng duyên ở đây là gì? Người ngoại quốc đóng bộ phim 2012, tôi cảm thấy đó là tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh bằng, cho chúng ta thấy, bạn muốn thành Phật, bạn muốn thành tựu, bạn còn bao nhiêu thời gian nữa? Vẫn còn 3 năm nữa, ba năm có đủ hay không? Đủ rồi! Dùng phương pháp nào đây? Dùng phương pháp chấp trì Danh hiệu, thời gian ba năm chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Nghĩa là cái

duyên này cho bạn biết, 3 năm bạn có thể thành Phật, không thành Phật được, thì ba năm bạn sẽ đi vào đường tam đồ. Có hai con đường, bạn chọn đường nào đây? Chúng ta chọn con đường thành Phật, bình thường tôi dạy các vị 16 chữ, là được rồi. Chúng ta không dùng tiêu chuẩn cao trong Phật giáo, vì điều đó rất khó làm. Chúng ta buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự tham luyến ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, tâm thái như vậy, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, thì chẳng có người nào không thành tựu. Làm chướng ngại sự thành tựu của bạn không gì khác, chính là 16 chữ tôi nói, đó là chướng ngại: Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này làm chướng ngại, chỉ cần buông bỏ những thứ này, thì chướng ngại của bạn sẽ không còn nữa, một đời bạn sẽ thành tựu. Chúng ta hiểu rõ rồi, thì chúng ta phải thật tu, tu ngay bây giờ, tu ngay hôm nay, phải nghiêm chỉnh, không tham luyến, không mơ hồ nữa. Chỉ cần thật sự tu, chẳng những cứu được mình, mà còn cứu được gia đình mình nữa, cứu được xã hội, cứu được đất nước, và cứu được thế giới. Công đức này thù thắng quá, trang nghiêm thù thắng không gì bằng, vì sao lại không chịu tu? Chỗ chúng ta nương vào chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ này, bộ kinh Vô Lượng Thọ này triển khai ra, chính là pháp môn vô lượng vô tận mà Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật đã nói. Tất cả tinh hoa đều gói gọn trong bộ kinh này nơi Đại tạng kinh. Cốt tủy tu hành thành Phật của chư Phật Bồ tát đều nằm trong đó, chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nghiêm chỉnh học tập bộ kinh này là đủ rồi, không còn nghĩ đến những việc khác. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, trường thời ở đây chính là ba năm, chắc chắn thành tựu. Thiện Đạo đại sư nói rất hay, “bổn vi phạm phu”, chính là vì phạm phu, trong một đời tu hành thành Phật.

Dưới đây đoạn tổng kết nhỏ này: Cố tri tịnh độ tông ý, bổn vi phạm phu, kiêm vi thánh nhân, thử thuyết chi yếu diệu.

Yếu là tinh yếu, diệu là huyền diệu.

Tại ư trực hiển Như Lai độ sanh vô tận chi bi nguyện.

Đức Phật có năng lực phổ độ tất cả chúng sanh hay không? Có, năng lực gì? Là trì danh niệm Phật, chính là pháp môn này, có thể làm cho tất cả những phạm phu phạm tội nghiệp cực nặng, trong một đời được thành Phật, điều này quá tuyệt vời!

Tảo tận phạm phu thoái khiếp chi tâm, phổ linh chánh tín thử pháp, phát tâm niệm Phật, thừa Phật nguyện lực, tất đắc vãng sanh dã.

Không có người nào là chẳng vãng sanh. Pháp môn này thù thắng không gì sánh bằng, gặp được, là có phước đức lớn, có nhân duyên lớn. Bạn gặp được, bạn gặp được rồi bạn có thể thành tựu được hay không? Then chốt ở chỗ thiện căn phước đức. Thiện căn là gì? Khi tiếp xúc, người này có thể tin, có thể giải, đó là thiện căn, có thể tin tưởng, có thể lý giải. Phước đức là gì? Phước đức là thật tu, y giáo tu hành, nhất môn thâm nhập, một đời quyết định thành tựu, đó là phước đức, người này có phước đức lớn. Sau khi gặp được cũng có, đây là thiện căn phước đức mỏng, gặp được thì sao? Thì bán tín bán nghi, còn nghĩ rằng, chắc là có một pháp môn nào đó hay hơn nữa, người đó còn muốn quảng học đa văn, là một hạng người. Còn một hạng người khác, thì sự vật quá nhiều, gia đình, thân tình, sự nghiệp...không buông được, việc tạp quá nhiều, không thể chuyên tâm, nên không thể thành công được. Đó là gì? Đó là không có phước, phước báo mỏng, nhân duyên tuy thù thắng nhưng một đời không thể thành tựu, cũng có nghĩa là người này không buông bỏ, không nhìn thấu được.

Tin tức tai nạn hiện nay, cho chúng ta biết bạn chỉ còn bấy nhiêu thời gian đó thôi, bạn nghĩ thử xem cái nào quan trọng hơn, bạn có nên buông bỏ hay không. Dĩ nhiên cuộc sống là số một, chỉ cần mình được ăn no, mặc ấm, với một căn nhà nhỏ để che gió chắn mưa là đủ rồi. Chúng ta giống như nhập thất vậy, 3 năm, 3 năm niệm đến công phu thành phiền là được rồi. Nếu như thân tình, sự nghiệp trói chặt không buông bỏ được, cũng không sao, bạn cứ xem như là nghỉ phép 3 năm vậy, xin nghỉ phép 3 năm, để nhập thất, 3 năm niệm đến công phu thành phiền, hoặc là tai nạn này không có nữa, hoặc là tai nạn này giảm, mình còn lưu lại thế gian, tiếp tục lo việc thân tình, tiếp tục đi làm sự nghiệp của bạn, được thôi. Đến khi nào thì bạn về thế giới Cực lạc? Bạn sanh tử tự tại, muốn đi thì đi thôi, bạn muốn sống thêm vài năm nữa cũng không sao, điều này được, đó chính là thật sự thành tựu. Đầu tiên giải quyết xong việc lớn sanh tử của chính mình, sau đó thân thể này vẫn còn, thì lưu lại thế gian này giúp cho chúng sanh, đó là việc tốt, chẳng phải là không được, phải thật sự có bản lãnh này mới được. Chân tướng sự thật và chân lý của Phật pháp cần phải thấu triệt, không thấu triệt, có một chút xíu tai nạn, bạn đã không chịu được, tâm ý hoảng loạn, sự tổn hại này rất lớn. Thật sự hiểu thấu triệt rồi, đừng nói đến những điều truyền ngôn, mà ngay cả sự thật phơi bày trước mặt, bạn cũng không hề kinh sợ, như như bất động. Bạn không có vọng niệm, không có phiền não, không có khủng bố, bạn có trí huệ, trí huệ nghĩa là biết được phải xử lý

cách nào, làm thế nào để hóa giải được tai nạn trước mắt. Có thể hóa giải được không? Chẳng có tai nạn nào là không hóa giải được. Vấn đề ở chỗ bạn có định lực, có trí huệ hay không? Chỉ cần bạn có đủ hai thứ này, thì mọi vấn đề chắc chắn giải quyết được. Trong hai thứ này thì định lực là công phu của người tu hành. Trí huệ là báu vật của đức tánh, nó từ đâu mà có? Từ trong định mà có, nó chẳng phải do học mà có. Trong kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí huệ của Như Lai”, phía sau là đức tướng, cho nên đức năng, là năng lực có được từ trí huệ, tướng hảo đều là tự tánh sẵn có, thì làm sao không giải quyết được vấn đề, làm gì có lý đó! Chẳng những có thể giải quyết được tai nạn của địa cầu, mà những tai nạn tinh hệ trong vũ trụ vẫn có thể giải quyết được, hệ mặt trời có vấn đề, hệ ngân hà có vấn đề, đều có thể giải quyết, chẳng có gì là không giải quyết được. Pháp thân Bồ tát nhìn thấy những sự việc này, thấy là chuyện bình thường, là chuyện nhỏ. Nếu chúng ta muốn học năng lực này, thực tế mà nói, đạo Phật dạy chúng ta, chính là dạy chúng ta năng lực này, năng lực này chính là công phu tu tập của chúng ta, tu đến Pháp thân Bồ tát. Vừa rồi có nói, tinh hệ xảy ra sự cố, thì bạn có cách để giải quyết vấn đề, nếu không có năng lực lớn như thế, mà chỉ có chút công phu nhỏ, thì chỉ giải quyết được vấn đề an toàn của tự thân, giải quyết được việc gia đình chúng ta, giải quyết việc xã hội nơi chúng ta cư trú, thì đó là chuyện quá dễ dàng, dễ như trở bàn tay. Dùng phương pháp nào đây? Giảng kinh dạy học, có hiệu quả không? Có hiệu quả. Vì sao vậy? Vì giảng kinh dạy học giúp người Giác ngộ, giúp người hiểu được chân tướng sự thật trước mắt. Chỉ cần chúng ta không mê, chỉ cần chúng ta buông bỏ phân biệt chấp trước, thân tâm chúng ta phục hồi lại bình thường, khỏe mạnh, thì nơi chúng ta ở tất cả mọi tai nạn đều không xảy ra, nó cũng phục hồi lại bình thường. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Người có phước ở nơi có phước”, đầu tiên chính bản thân mình phục hồi đến chỗ không tạo ác nghiệp, là tu phước. Chỗ chúng ta ở, mọi người đều tu phước, ai cũng là người có phước hết, thì môi trường chúng ta sinh sống đương nhiên là có phước. Cho nên gọi là cảnh tùy tâm chuyển, phong thủy theo tâm con người mà thay đổi, bạn đã hiểu chưa? Các nhà phong thủy thường nói hai câu, đã cho chúng ta thấy rõ điều đó, nhà phong thủy nói thế nào? Nói rằng: Người phước ở đất có phước, đất phước người có phước ở, ở chỗ này phong thủy không tốt, người có phước sống ở đó, thì 3 năm sau sẽ trở thành tốt. Ở chỗ đó phong thủy rất tốt, con người tâm không tốt, chỗ họ ở ba năm sau phong thủy sẽ thành không tốt. Đó là những điều nhà phong thủy nói, không dối gạt đâu, cái lý của nó giống “như cảnh tùy tâm chuyển” ở trong Phật pháp, cảnh là môi trường cư trú. Cho nên chúng ta



phải làm cho những tai hại tự nhiên được tiêu trừ, không gì khác là tu phước, mọi người đều tu phước, tu thiện tu phước, thì vấn đề sẽ được hóa giải.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới đây, đoạn thứ ba “Bính”, đều là những lời bậc cổ đức dạy: Chuyên tiếp thượng căn, bàng cập trung hạ, thử thuyết tụng văn tự biểu diện thượng, tư đồng ư Giáp nhi phản ư Ất.

Giáp là đoạn thứ nhất, Ất là đoạn thứ hai. Hình như rất gần với đoạn thứ nhất, không tương ứng với đoạn thứ hai. Đoạn thứ nhất là “thượng bối vãng sanh, duy thị Bồ tát”, bạn xem chuyên tiếp thượng căn, nhưng mà bên dưới lại là bàng cập trung hạ. Nhìn từ văn tự mà nói thì hình như là như vậy, nhưng trên thực tế thì sao? Trên thực tế lại bất đồng. “Thật tắc dĩ Ất đồng”, giống như đoạn thứ hai, bốn vi phạm phước, kiêm vi thánh nhân, đồng với đoạn này.

Chủ ngã bối phạm phước quân hà trực đặng Cửu phẩm, cố dĩ Giáp căn bản tương vi dã.

Ý nghĩa tương vi với đoạn thứ nhất, và ý nghĩa tương đồng với đoạn thứ hai, chủ trương rằng, phạm phước chúng ta có thể trực đặng cửu phẩm. Chính là lời dạy của Thiện Đạo đại sư, vãng sanh cửu phẩm ở chỗ ngộ duyên bất đồng. Nếu như bạn gặp được nhân duyên thù thắng, thì bạn sẽ được thượng thượng phẩm vãng sanh, cho nên vấn đề liên quan đến ngộ duyên rất quang trọng. Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư thường nói : “Đại phước đức, đại nhân duyên”, điều này thật sự không thể nghĩ bàn, nếu bạn nhận biết được, thì đó là đại trí huệ, nếu bạn nắm bắt được cơ hội này, không để mất cơ hội, thì đó là phước báo lớn. Chúng ta thấy từ những ví dụ của người xưa, thân cận thiện tri thức, có người suốt cuộc đời không rời xa. Tăng đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những người đệ tử Ngài, đã làm mẫu mực cho chúng ta thấy, những người đó họ biết được đức Thế Tôn là vị thầy tốt, biết được đức Thế Tôn là vị đại thiện tri thức, nên thân cận Ngài, không rời xa Ngài. Trong số đệ tử có người theo Ngài mười mấy năm, hai mấy năm, ba mấy năm, có người theo Ngài suốt cuộc đời, đến khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn mới thôi, Đức Phật còn tại thế thì không xa rời ngài một ngày nào hết. Ngày nay chúng ta biết được, 1255 vị này, trong đó có biết bao nhiêu vị là chư Phật Bồ tát tái lai, phạm phước không hiểu, họ đã làm mẫu mực để cho chúng ta thấy: Làm thế nào mới có thể thành tựu đạo nghiệp? Thế nào gọi là hộ trì Phật pháp, cách làm của họ đã nói lên điều này, người hướng đạo. Trong đó giống như diễn viên diễn kịch vậy, có người thị hiện thông minh, trí huệ, thần thông, thị hiện những thứ này, tất cả đều học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. “Thượng thượng căn, chuyên tiếp thượng căn”,

học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Có một số người thị hiện phàm phu, ngu si, độn căn, họ cũng một đời học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni không rời, “bằng cấp trung hạ”. Chúng thường theo đức Thế Tôn có hơn ngàn người, trong đó có đủ tam căn thượng trung hạ.

Dưới đây đã nói lên điều này. Vì sao lại nói như vậy? Nói như vậy ở đây là chân tướng sự thật, tăng đoàn thời đó thật sự là như vậy.

Đản thử vị chuyên tiếp thượng căn giả, cái khùng thế gian thiên kiến chi sĩ. Mỗi vị tịnh tông, nãi trai công trai bà chi hành, nhi bỉ thị chi, cố tác thị thuyết, dĩ tế chi dã.

Đã nói lên dụng ý ở đây rồi, sợ người ta nói pháp môn Tịnh độ là chuyên tiếp dẫn những bà già, ông già, bà già. Còn người có trí huệ lớn, có phước đức lớn, họ không học pháp môn này, làm khơi dậy lòng hoài nghi của người đời, cho nên từ xưa đến nay có rất nhiều người thông minh, có trí huệ, có địa vị, có phước đức lớn, đều quy y Tịnh độ chuyên niệm Phật A Di Đà, làm mẫu mực cho người thế gian. Bởi vì kinh luận của Tịnh độ thấy rất đơn giản, bộ kinh này có chú giải, nếu không có chú giải, chỉ xem bạch văn, một cuốn rất mỏng, người ta xem thường nó. Khi tôi mới học Phật, khởi lòng tin đối với tịnh Tông, đã mất khoảng thời gian khoảng 20 năm, Thầy Phương không giới thiệu cái này, không giới thiệu Tịnh tông. Chương Gia đại sư cũng không giới thiệu Tịnh tông, khi tôi thân cận thầy Lý, thầy mới giới thiệu cho tôi biết, tôi bán tín bán nghi. Thầy ấy đã dùng rất nhiều phương tiện thiện xảo để dạy tôi, nhưng tôi vẫn không hề lay động, tôi đã từng nói với quý vị rất nhiều lần rồi, tôi tiếp nhận Tịnh tông là do giảng kinh Hoa Nghiêm. Giảng kinh Hoa Nghiêm mười mấy năm, giảng được một nửa, vào thời đó giảng Kinh Hoa Nghiêm một tuần giảng 3 lần, hai lần giảng về Bát Thập Hoa Nghiêm, một lần giảng về Tứ Thập Hoa Nghiêm, cả hai đều giảng được khoảng một nửa. Trong kinh Hoa Nghiêm thấy ngài Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, hơn nữa dẫn theo trong pháp hội Hoa Tạng, gồm 41 vị Pháp thân đại sĩ đồng quy Cực Lạc, về đó học với Phật A Di Đà, tôi đọc đến đoạn kinh này, đã lãnh hội được ý nghĩa của nó một cách sâu sắc. Thế giới Hoa Tạng không tốt sao? Phật Tỳ Lô Giá Na không bằng Phật A Di Đà sao? Đây là những vấn đề của tôi. Vì sao ngài Văn Thù và Phổ Hiền, lại muốn dẫn hết những người đó về thế giới Cực lạc? Sự việc này đã xuất hiện trong kinh Hoa Nghiêm, đương nhiên cái lý này vẫn còn ở trong kinh Hoa Nghiêm, đọc lại tỉ mỉ kinh Hoa Nghiêm thì sẽ hiểu thôi. Bồ tát ở thế giới Hoa Tạng, đoạn tận 41 phẩm tập khí vô minh, cần phải 3 Đại a tăng kỳ kiếp, thời gian dài như thế. Những vị Pháp thân Bồ tát này, nếu như về

thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ở đó tu tập, như các vị pháp thân Bồ tát đây, thì 41 phẩm tập khí vô minh, thì chỉ trong một thời gian ngắn là đoạn tận. Động tác này thật sự quá giỏi, đã nâng cao pháp môn Tịnh độ, chẳng những nâng cao bằng với Hoa Nghiêm, mà còn siêu việt hơn Hoa Nghiêm nữa. Chỗ trở về cuối cùng của Hoa Nghiêm, sự thành tựu viên mãn, là ở chỗ Thập Đại Nguyên Vương quy hướng Cực lạc. Thế nên tôi đã quay đầu lại thật sự đọc Tịnh Độ Ngũ Kinh, đã có lòng tin vững chắc đối với Tịnh độ tông, cho nên tôi nghĩ đến người xưa thường dạy, pháp môn này gọi là pháp khó tin. Con đường chính bản thân tôi đi, phải mất hơn hai mươi năm, giảng kinh Lăng Nghiêm, giảng đại ý kinh Pháp Hoa, giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi mới làm quen với Tịnh độ, thật là không dễ. Nếu như tôi không có một số nền tảng của các bộ Đại kinh này, thì đối với Tịnh độ vẫn bán tín bán nghi. Sau này thấy rất nhiều các bậc cổ đức, chúng ta thật sự còn kém họ rất nhiều, theo không kịp, họ đều chọn pháp môn này, tuyệt đối chẳng phải là ngu si đâu, chắc chắn trong đó có lý do của họ, khiến cho chúng ta tiếp nhận, thật sự tiếp nhận, nghiêm chỉnh học tập. Tịnh Độ Ngũ Kinh giảng qua một lần, ngay cả Vãng sanh Luận cũng giảng một lần, kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ là giảng nhiều nhất.

Dưới đây dẫn chứng cuốn Di Đà Sớ Sao: Như Di Đà Sớ Sao viết, hựu Khởi Tín Nhân Duyên Phân Sớ.

Trong Sớ Sao Liên Trì đại sư dẫn chứng Khởi Tín Luận, trong đoạn chú giải Nhân Duyên Phần. Sớ là chú giải. Minh tín vị sơ tâm, hữu tứ chủng cơ. Ở đây nói đến căn cơ của chúng sanh bất đồng, đây là tín vị sơ tâm. Dĩ lễ tán diệt tội bị sơ cơ, đây là sự thật, nhập môn ở đâu đây? Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Từ lễ sám diệt tội. Chúng ta đối với Đại thừa khó mà sanh khởi tín tâm như thế. Nguyên nhân là vì sao? Là vì nghiệp chướng sâu nặng, cho mình là hay, đối với các bậc Hiền thánh cũng không để vào mắt. Bản thân chúng ta đều mắc phải căn bệnh này, lễ sám là phương pháp diệt tội rất hay. Lễ sám là gì? Là thu tâm. Tôi học Phật tôi vô cùng biết ơn pháp sư Sám Vân, tuy thầy không dạy tôi điều gì, tôi ở trong ngôi nhà tranh của thầy hơn 5 tháng, tôi công quả ở đó. Trong ngôi nhà tranh đó có tất cả 5 người, 3 người xuất gia gồm pháp sư Sám Vân, pháp sư Bồ Diệu, pháp sư Đạt Tông, không biết pháp sư Đạt Tông bây giờ còn hay mất, pháp sư Sám Vân và pháp sư Phổ Diệu đều vãng sanh cả rồi. Ngoài ra còn có một vị cư sĩ, tên là Châu Kính Trụ, năm đó ông ta 70 tuổi, còn tôi năm đó 30 tuổi, là người nhỏ tuổi nhất, cho nên tôi làm công quả cho đạo tràng nhỏ này, tất cả mọi công việc phục vụ trong đạo tràng, đều do một mình tôi làm. Nấu cơm bằng củi, vì ở trên núi nên không có điện cũng không có nước. Sau

này chúng tôi đã nghĩ ra cách lấy nước, chúng tôi dùng cây tre, khoét thông mắt tre, trên núi có một con suối, chúng tôi dùng ống tre để dẫn nước về. Nhưng mà trên núi có dã thú, nên chúng thường làm hư ống dẫn nước, lại phải lên núi để sửa lại. Đồ đốt phải đi lượm củi, ở trên núi, lá cây và cành cây rụng rất nhiều, nên lượm về đốt, tự mình trồng rau, sống cuộc sống nông thôn ngày xưa. Tôi còn trẻ, những việc này tôi đã được học từ nhỏ, tôi lo cho 3 vị pháp sư, 1 vị trưởng giả, 1 ông già. Ngôi nhà tranh này cách thị trấn Bộ Lý nhỏ, tôi cũng không biết là bao nhiêu cây số nữa, nhưng mỗi lần đến Bộ Lý mua rau, mỗi tuần đi một lần, phải mất một ngày, đi bộ. Đi bộ từ nhà tranh, đi đến Bộ Lý mất khoảng 3 tiếng đồng hồ, quay về 3 tiếng nữa, tất cả là 6 tiếng, 2 tiếng đồng hồ là mua đồ. Mỗi tuần đi mua rau một lần, rau xanh thì tự trồng. Pháp sư Sám Vân giao bài tập cho chúng tôi, là mỗi ngày lạy Phật 800 lạy. Sáng sớm thức dậy lạy 300, buổi trưa sau khi ăn trưa và dọn dẹp xong, sau khi dọn dẹp xong thì lễ Phật 200 lạy, công phu tối là 300 lạy, trong nhà tranh, vì buổi tối không có điện, không có đèn, cho nên đại khái khoảng 8 giờ tôi là đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy, Thức dậy làm vệ sinh cá nhân xong, thì lạy 300 lạy, lạy 300 lạy xong thì bắt đầu nấu ăn sáng. Khi ăn sáng, pháp sư Sám Vân rất chú trọng, mỗi sáng đều uống sữa đậu nành, sữa đậu nành do chính mình xay, buổi tối trước khi đi ngủ, lấy đậu nành và đậu phộng trộn đều rồi ngâm nước, sáng hôm sau thức dậy thì xay đậu, trong sữa đậu nành có đậu phộng nên uống rất ngon. Người xuất gia muốn sống một mình thì việc gì cũng phải biết làm mới được. Đó là vào thời chiến tranh, chúng tôi là những học sinh lưu vong, nên đã tập thành thói quen rồi, giặt quần áo, may vá đều có thể làm được, cho nên hơn năm tháng ở trên núi, tôi đã lạy mười mấy vạn lạy, đập đầu lạy mười mấy lạy, tiêu nghiệp chướng! Lễ sám diệt tội, thu phục được tập khí phiền não của chình mình. Đó là nền tảng cơ bản để tôi đến Đài Trung học giảng dạy, nếu như không có nửa năm nghiêm chỉnh tu tập này, dưới sự hướng dẫn của pháp sư Sám Vân, khi đó ở trên núi pháp sư Sám Vân tu pháp môn Tịnh độ, thầy kêu tôi xem Sớ Sao, xem Yếu Giải, xem Viên Trung Sao, cho nên đôi với 3 bộ chú giải này tôi rất quen thuộc, chính là học vào thời điểm đó. Đại cương của ba cuốn sách này, tôi đã vẽ thành sơ đồ, khi đã vẽ được rồi, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, mới biết được cái hay trong kinh điển của đạo Phật, thật sự bái phục sát đất. Ngoài những cuốn sách này ra, thầy ấy còn bảo tôi đọc cuốn Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, đó là thời khóa nửa năm của tôi ở trên núi. Có nền tảng này rồi, tôi đến Đài Trung học giảng kinh, không bỏ phí thời gian, phải nhập môn từ chỗ đó, tiếp nhận sự huấn luyện cơ bản.

Ngày nay chúng ta có môi trường tốt như thế này, vì sao sự tu học không tiến bộ? Nguyên nhân ở chỗ mọi người không nghiêm chỉnh lễ sám diệt tội. Nếu như bắt đầu hạ thủ công phu từ chỗ này, thì tình hình sẽ khác rồi. Nghiêm chỉnh tu tập, một ngày 8 trăm lạy là ít nhất, vì tôi phải dùng rất nhiều thời gian lo cho cuộc sống của mọi người, phục vụ ở trên núi chỉ có một mình tôi, cho nên việc gì cũng phải làm.

Đoạn dưới, dĩ tu tập chỉ quán bị trung cơ, dĩ cầu sanh Tịnh độ bị thượng cơ. Bạn xem ba loại căn cơ thượng trung hạ. Sơ vị nghiệp chướng chúng sanh, trung vị phàm phu nhị thừa, thị tri Tịnh tông thị Đại thừa Bồ tát sở tu hỷ. Đây là lời trong Khởi Tín Luận Sớ nói.

Hựu Di Đà Yếu Giải, vị trì danh pháp môn thâm diệu, phá tận nhất thiết hỷ luận, trảm tận nhất thiết ý kiến, duy Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh chi lưu, triệt đề hà đảm đắc khứ.

Ở đây đã chỉ dẫn ra thượng căn. Mã Minh, Long Thọ là chư vị Tổ sư ở Ấn Độ, ở trong truyện ký có ghi chép lại, họ là người đã chứng được quả vị Sơ Địa, địa vị cao nhất, là Sơ Địa Bồ Tát. Ngài Trí Giả và Vĩnh Minh là người Trung Quốc. Trí Giả đại sư là vị tổ của tông Thiên Thai, Vĩnh Minh Diên Thọ, là vị tổ đời thứ sáu của tông Tịnh độ ở Trung Quốc, Đức Phật ứng hóa mà đến. Trí Giả đại sư là hóa thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư, là hóa thân của Phật A Di Đà. Pháp môn Tịnh độ, phải những người như họ mới triệt đề, hà đảm nghĩa là thừa đương, họ mới có thể gánh vác được, chẳng phải là người thường đâu. Sự thâm diệu của pháp môn này là, phá hết tất cả hỷ luận. Câu này nói rất đậm, là lời nói thật, không giả dối đâu. Tất cả hỷ luận là nói về cái gì? Không phải là nói về pháp thế gian, mà tất cả kinh điển của chư Phật Bồ tát nói ra đều là hỷ luận, sao lại phiền phức như thế? Một câu A Di Đà Phật, chẳng phải là sẽ thành Phật sao? Còn làm những chuyện này làm gì chứ? Câu này không dễ dàng chút nào! Vì sao vậy? Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là đường vòng, con đường này đi thẳng, chỉ dạy bạn một câu niệm Phật, ngoài câu niệm Phật ra thì tất cả đều buông bỏ, phải mất bao nhiêu thời gian để thành tựu? Trong kinh Di Đà nói, “nhược nhất nhật đến nhược thất nhật”. Trong lịch sử Trung Quốc chúng ta thấy, chấp trì danh hiệu, niệm Phật vãng sanh, thông thường là 3 năm, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, gặp được Đức Phật A Di Đà, được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì bạn chính là Bồ tát A Duy Việt Trí, chẳng phải bạn thông hết được sao? Đâu cần phải tốn nhiều thời gian để học tập nữa, đây là hạng người nào? Ai có thể tin được? Là những người như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả họ có thể tin được.

Trảm tận nhất thiết ý kiến, nghĩa là không cho bạn khởi tâm động niệm, thì đâu còn tâm phân biệt chấp trước. Trảm hết tất cả ý kiến, nghĩa là đoạn phiền não, phá phiền não chướng, phá tận tất cả hý luận, là phá sở tri chướng, một câu niệm Phật mà phá được hai loại chướng ngại. Cho nên dưới đây cho chúng ta biết : “Cái nhân trì danh nhất pháp nãi chí viên chí đốn vô thượng pháp môn. Nghiệp chướng của chúng ta sâu dày, người sơ học làm sao mà biết được? Chí là đến mức cuối cùng, viên mãn cực kỳ, viên giáo nào cũng không thể đem so với nó được, viên trung chi viên. Đốn là đốn siêu, đốn trung chi đốn, vô thượng pháp môn, là pháp môn cao nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào cao hơn nữa, có thể tin được không? Người tin được điều này, đó chính là thượng căn, người không thể tin được, là trung hạ căn tánh, đây là lời nói thật.

“Phi tư lượng phân biệt chi sở năng cập cố vân thâm diệu”. Nan tín chi pháp! Tiểu thừa Quyền giáo rất khó lòng tiếp nhận. Những người được gọi là tri thức phân tử, tâm hiếu học, đó đều là chướng ngại. Hiếu học là sở tri chướng, có sở tri chướng thì không thể được định, không thể khai ngộ, vì vọng tưởng quá nhiều. Cho nên ngày xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm mẫu mực cho chúng ta, 19 Tuổi ngài ra khỏi nhà, đi tham học đến năm 30 tuổi, tham học 12 năm, trong 12 năm này, tất cả những tôn giáo học phái của Ấn Độ, những kinh điển tu học của họ Ngài đều học qua hết. Vì sao vậy? Vì việc truyền pháp sau này, khiến cho xã hội đại chúng có lòng tin. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng phải là người không học võ thuật, cái gì Ngài cũng học qua. Thân phận Vương tử địa vị đặc thù, mọi người đều tin tưởng Ngài. Dưới cội cây Bồ đề, Ngài buông bỏ hết những thứ đã học trong 12 năm. Những thứ học trong 12 năm là gì? Là sở tri chướng, Ngài buông bỏ sở tri chướng. Trong quá trình tu học, Ngài từng sống cuộc sống khổ hạnh tăng, đó là gì vậy? Đó là phá phiền não chướng, có thể buông bỏ tập khí phiền não. Buông bỏ những thứ đã học trong 12 năm, buông bỏ tất cả sở tri, buông bỏ phiền não chướng, buông bỏ sở tri chướng, thế mới có thể khai ngộ, mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sự biểu diễn của Ngài là để cho người đời sau chúng ta thấy, nhất định chúng ta phải nhớ, suốt cuộc đời của Đức Thế Tôn là ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, giống như diễn kịch vậy. Trong kinh Phạm Võng Ngài đã tiết lộ thân phận mình, Ngài đến thế gian này lần này, thị hiện làm Phật đã tám ngàn lần rồi. Nói cách khác, từ kiếp lâu xa Ngài đã thành Phật, trong số đệ tử, thậm chí những người xuất gia hộ pháp, đều là những vị Phật Bồ tát hóa thân, đến để diễn vở kịch này, Đức Phật đóng vai chính, còn những người khác đóng vai phụ. Các ngài biểu diễn cho chúng ta xem, vì người mà diễn thuyết, vũ đài này chính là hành nghi suốt

cuộc đời Ngài, biểu diễn suốt cuộc đời, khiến chúng ta từ từ cảm nhận được chân tướng sự thật.

Dưới đây dạy chúng ta phương pháp tu tập. “Đản mặc trực niệm khứ”. Mặc trực ở đây là niệm thường xuyên, khẳng khẳng niệm không buông. “Bất giả phương tiện”, là không cần sử dụng bất cứ một phương pháp nào để trợ giúp. “Bất lạc tư lượng”, bạn cũng không thể có tâm tán loạn, pháp môn này là “trực khởi trực dụng, tự đắc tâm khai”. Đó là bí quyết niệm Phật, bậc cổ đức nói ra để chánh trợ song tu, trì danh niệm Phật là chánh tu, dùng những phương pháp khác để trợ giúp, trợ tu, chánh trợ song tu. Liên Trì đại sư dạy chúng ta rằng, trì danh niệm Phật là chánh tu, cũng dùng trì danh niệm Phật làm trợ tu, chánh trợ đều là trì danh. Bạn có cần phải trì giới không? Không cần trì giới nữa. Vì sao lại không cần trì giới? Suốt 24 giờ đồng hồ, bạn chỉ có một câu A Di Đà Phật, bạn còn phá giới được sao? Được viên mãn rồi. Có thể nói Tam Phước, Tam Huệ, Lục Hòa, Lục Ba La Mật, Thập Nguyện tất cả đều ở trong một câu danh hiệu. Thật là không thể nghĩ bàn! Lý như vậy, sự cũng như vậy. Người thật sự có thể tu tập như thế, bạn có thể nói họ không phải là bậc thiện căn được không? Phải là bậc thượng thượng căn mới có thể làm được. Hai câu sau đây có đề cập đến: “Đương hạ phá tận hý luận, đặng trừ nhất thiết kế độ phân biệt”, phá tận hý luận, đoạn sở tri chướng, trừ tất cả kế độ phân biệt, là đoạn phiền não chướng. Kế độ là phiền não Kiến Tư hoặc, phân biệt là phiền não trần sa hoặc, một câu niệm Phật của người ta, có thể đoạn trừ phiền não chướng, đoạn trừ sở tri chướng.

“Cổ vân, như thị thâm diệu chi pháp, duy hữu Mã Minh đặng nhục thân đại sĩ, thi năng trực hạ thừa đương, triệt để hà đảm dã”. Đây đâu phải là người thường, thật sự trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, thì không có gì nữa, đây là người niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tìm không ra một người có tâm thuần tịnh như thế, niệm niệm cùng với tự tánh tương ứng.

Bạn xem đại sư Huệ Năng kiến tánh, tự tánh như thế nào, Ngài đã nói ra: Tự tánh là thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh vốn tự đầy đủ, tự tánh vốn không dao động, bạn xem một câu niệm Phật, có tương ứng với những điều trên đây không? Sau cùng còn có thể sanh vạn pháp. Cho nên chúng ta học Tứ Thập Hoa Nghiêm, thấy Thiện Tài Đồng tử tham vấn với Tỳ Kheo Đức Vân. Tỳ kheo Đức Vân tu Bát Chu Tam Muội, khai thị cho Thiện Tài Đồng Tử 21 pháp môn niệm Phật, 21 pháp môn này triển khai ra, chính là tất cả pháp môn mà Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật, vì

tất cả chúng sanh mà giảng nói, một câu niệm A Di Đà Phật bao hàm hết tất cả, triển khai ra chính là năng sanh vạn pháp, vô lượng vô biên pháp môn, không có tách rời câu A Di Đà Phật, điều này có hay không?

Niệm Công đưa ra mấy vị nhục thân Bồ tát, giới thiệu sơ lược về họ. “Mã Minh đại sĩ, Đông Thiên Trúc nhân”, Thiên Trúc là Ấn Độ, ngày nay gọi là Ấn Độ, người Đông Ấn Độ. “truyền Phật tâm ấn, vi thiên tông thập nhị tổ”. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, thì Giáo do ngài A Nan truyền, còn Tông thì do Tôn giả Ca Diếp truyền, cho nên nói Tôn giả Đại Ca Diếp, là vị tổ đời thứ nhất của Thiên tông. Về bên Giáo thì Ngài A Nan là vị tổ đời thứ nhất, Ngài A Nan truyền Giáo, gọi là Tông Môn Giáo Hạ. Vị tổ đời thứ 12 của Thiên tông, “trùng hưng đại thừa, tạo Đại Thừa Khởi Tín Luận, luận mật khuyến đạo chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ”, là Mã Minh Bồ tát.

Long Thọ đại sĩ, là người Nam Thiên Trúc, là vị tổ thứ 14 của Thiên tông, khai thác sắt, thấy được Kim Cang Tát Đỏa Bồ tát, truyền thọ mật pháp, cho nên Ngài trở thành tổ sư của Mật tông. Nhập Long cung, thỉnh kinh Hoa Nghiêm, cho nên Ngài lại là sơ tổ của tông Hoa Nghiêm, lấy việc tạo các bộ luận, tận lực hoằng pháp môn Tịnh độ. kinh Lăng Già hiển ký nói rằng, Ngài chứng được Hoan Hỷ Địa, đây là nói về địa vị của ngài, ngài là Bồ Tát Sơ Địa. Vãng sanh tịnh độ, cho nên lại gọi là tổ sư của Tịnh tông, nước chúng ta tôn xưng vị đại sĩ này là Tổ sư của tám tông. Phía trước nói 4, phía sau có Thiên Thai, Nam Sơn, Nam Sơn là giới luật, Luật tông, Pháp Tướng, Tam Luận, đều thừa nhận Ngài là Tổ sư. Cho nên Long Thọ Bồ tát và Đại thừa bát tông, bát luận tông nào cũng có sự quan hệ mật thiết đối với Ngài, tổ sư của tám tông. Truyện ký của Ngài có trong Đại tạng kinh, trong Cao Tăng Truyện cũng có, quý vị có thể tìm đọc. Trong truyện ký nói, Ngài chứng được Sơ Địa, Sơ Địa là pháp thân Bồ tát, chứ chẳng phải người tầm thường. Thiên Thai Đại sư nói, vị này thật sự thành Phật rồi, phần chứng tức Phật, trên cơ bản thì Ngài đã siêu việt Thập pháp giới, trụ ở Nhất chân pháp giới, là người rất thông minh, minh tâm kiến tánh rồi. Đọc kinh điển mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, đức Thế Tôn thuyết pháp 49 năm, chỉ 3 tháng là Ngài học xong. Bộ Đại tạng kinh này, 3 tháng là Ngài tốt nghiệp, các vị nghĩ thử xem có làm được hay không? Sự việc này có thiệt hay không? Tôi nghĩ chắc là thiệt, không phải giả đâu. Vì sao vậy? Vì Đại sư Huệ Năng đã làm một tấm gương cho chúng ta thấy, Đại sư Huệ Năng kiến tánh, Ngài là người không biết chữ, bất cứ bộ kinh nào của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bạn đọc cho Ngài nghe, là Ngài có thể giảng giải cho bạn nghe, không cần học. Cho nên Bồ tát Long Thọ xem Đại tạng kinh, bộ



kinh này có cần xem hết không? Không cần đâu, giống như đại sư Huệ Năng vậy, chúng ta thấy trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi lại một đoạn như sau:

Thiền sư Pháp Đạt, suốt đời thọ trì kinh Pháp Hoa nhưng chưa khai ngộ, đọc 3000 bộ kinh Pháp Hoa, chúng ta biết bộ kinh này rất dài, có phân lượng rất lớn, một ngày nhiều nhất là đọc được một bộ, cũng phải mất 7,8 tiếng đồng hồ, mỗi ngày đọc một bộ, 3000 bộ, là nói con số chẵn, chắc chắn là vượt trên số 3000, 10 năm. 10 năm đọc một bộ kinh là cũng giỏi lắm đấy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cho nên Ngài đến Tào Khê, tham vấn với Lục Tổ đại sư, khi lễ Lục Tổ bái đầu không sát đất, đánh lễ lão Hòa thượng 3 lạy, nhưng đầu lại không sát đất. Đứng dậy, Lục Tổ hỏi Thiền sư, vừa rồi tôi thấy ông lễ bái mà đầu không sát đất, ông có điều gì đáng kiêu ngạo vậy? Thiền sư nói, con đã đọc được 3000 bộ kinh Pháp Hoa rồi, người đời nay đáng để kiêu ngạo đấy. Bị Lục Tổ nhìn thấu rồi, Ngài hỏi: Đại ý của kinh Pháp Hoa là gì? Thiền sư không trả lời được, hỏi ngược lại Lục Tổ, Lục Tổ nói, ta chưa hề nghe qua bộ kinh này, người đọc cho ta nghe thử xem. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, thiền sư đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói, được rồi, không cần đọc nữa, ta hiểu hết rồi, giảng cho Thiền sư, thiền sư liền khai ngộ. Lục Tổ đại sư giảng cho chúng ta, chúng ta không khai ngộ, vì sao vậy? Vì không có Pháp Hoa Tam Muội, thiền sư 10 năm đọc bộ kinh này, nên được Pháp Hoa Tam Muội, nghĩa là trong kinh Pháp Hoa, thiền sư đã được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thiền sư đạt được điều này. Cho nên khi Lục Tổ giảng là thiền sư đại triệt đại ngộ, hiểu rõ hết, lễ bái, lễ tạ Lục Tổ, thì đầu sát đất rồi. Điều này cho chúng ta một bài pháp rất lớn, người đã minh tâm kiến tánh, có cần học hết kinh điển hay chăng? Không cần, chỉ cần đọc vài trang, đọc vài câu là được, là hiểu rồi, một bộ kinh đọc vài câu, thì ba tháng đương nhiên là một thời gian rất dài đấy, kinh điển mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một đời, Ngài đều thông hết. Cho nên Bồ tát Sơ Địa phá vô thí vô minh, những vẫn còn tập khí, tập khí chưa đoạn. Giống như thiền sư Pháp Đạt vậy, có một chút gì đó cho rằng mình rất giỏi, trên thế gian này không có một người nào giỏi hơn mình, ở Sơ Địa gọi là Tiểu Bồ tát, vừa mới nhập môn thôi. Đại Long Bồ tát thấy, chăm sóc cho Ngài, dẫn Ngài đến Long cung. Bồ tát Long Thọ hiểu học, chẳng phải người thích học sao, quảng học đa văn sao? Dưới Long cung kinh điển rất phong phú, dắt người đến đó mà xem. Thấy cuốn Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, đại bản, bộ hoàn chỉnh, bộ kinh mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 21 ngày, có dung lượng bao nhiêu đây? Có 10 tam thiên đại thiên thế giới vi trần bài kệ, một tứ thiên hạ vi trần phẩm, bộ kinh này mang về địa cầu của chúng ta thì không thể để được. Bồ tát Long Thọ thấy cuốn kinh này, thì một chút tập khí ngạo mạn đó

lập tức không còn nữa, mới biết rằng những gì suốt đời mình học được còn quá ít. Thấy cuốn đại bản Hoa Nghiêm, chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề, chúng sanh ở trên quả địa cầu, không có một người nào có thể thọ trì được, không thể học được. Ngài xem tiếp trung bản, phân lượng của trung bản cũng còn rất lớn, không khế hợp với căn cơ của chúng sanh ở thế giới Ta Bà này. Cuối cùng xem tiểu bản, tiểu bản là gì? Là mục lục đề cương, giống như chúng ta xem Tứ Khố Toàn Thư vậy. Tứ Khố là đại bản, Tứ Khố Hội Yếu là trung bản, tiểu bản là mục lục đề cương, chỉ có 5 cuốn, đóng thành 5 cuốn, mục lục đề cương. Tên của mỗi cuốn sách, ai là người trước tác, giới thiệu sơ lược nội dung đại ý bên trong. Ngài nói cuốn này được đây, cuốn này đối với Diêm Phù Đề chúng sanh không có vấn đề gì. Phân lượng là bao nhiêu? 10 vạn kệ, 40 phẩm, 40 phẩm, 10 vạn kệ. Người Ấn Độ tính 4 câu là 1 bài kệ, 10 kệ, nghĩa là 40 vạn câu. Ngày nay chúng ta xem bộ kinh Hoa Nghiêm, là mục lục đề cương của kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh này do Bồ tát Long Thọ truyền đến thế gian, cho nên Ngài là Tô sư của tông Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm do Ngài truyền đến. Trước Ngài thì kinh Hoa Nghiêm không lưu truyền ở thế gian này, đây là bộ kinh Đức Thế Tôn khi ở trong định giảng 21 ngày, sau khi giảng xong Bồ tát Đại Long đã thu giữ lại ở Long cung. Từ đây cho chúng ta có một cảm nhận rất sâu sắc, khai ngộ là việc rất cấp thiết, minh tâm kiến tánh là việc cấp thiết, sau khi kiến tánh thì thông hiểu hết, hoàn toàn không còn chướng ngại gì. Chân tướng sự thật này, trong kinh điển Đại thừa Đức Phật thường dạy, “nhất kinh thông nhất thiết kinh thông”, thông được một pháp môn, thì thông hết tất cả mọi pháp môn, cho nên kê bạn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu là vậy. Tất cả mọi pháp môn đều có thể thông đến minh tâm kiến tánh, cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Con đường nào cũng có thể đến nhà, chỉ cần bạn chịu đi là được rồi, bạn không cần phải đi tìm con đường khác, tìm đường khác, mất thời gian, vất vả, mà lại không đến được nhà. Nhất môn thâm nhập, một bộ kinh, một pháp môn, chắc chắn được định, định nghĩa là Tam Muội. Sau khi được định rồi, thì tiếp tục tiến lên nữa, không thay đổi phương hướng, thì chắc chắn khai ngộ. Sau khi ngộ, thì cũng giống như Bồ tát Long Thọ vậy, học tập rất dễ dàng, không hề có chút khó khăn nào hết, vừa thấy là hiểu, vừa nghe là hiểu ngay, vừa tiếp xúc là hiểu được hết. Đây là bí quyết tu học trong Phật pháp, nếu không tin, tự cho mình là thông minh, thì con đường của họ đi còn rất xa, họ còn gặp rất nhiều khó khăn. Thật sự nghe lời, nghe theo lời dạy của các vị tiền bối, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây chính là một con đường gần nhất. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.